

Hướng dẫn sơ lược cách viết và đánh giá đề tài khoa học

Trần Triết Tâm (Tài liệu lưu hành nội bộ)

1. Giới thiệu

2. Sự cần thiết

Hàng năm tiêu chí quan trọng để 1 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (CSTĐ) là phải có đề tài, báo cáo sáng kiến khoa học.

Điều 13, 14 và 15 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đã quy định:

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

a. Là "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến";

b. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới ...

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới phải được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận. Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập.

Hiện nay hàng năm, các cá nhân khi xét chọn danh hiệu CSTĐ đều có đề tài. Nhưng đa số đề tài đều gặp các vấn đề sau:

- Nhiều đề tài không đáp ứng đủ tiêu chí do: không phải là sáng kiến kỹ thuật hay giải pháp công tác; không phải là đề tài nghiên cứu;
- Người viết không rõ khái niệm, không phân biệt được giữa các thể loại: đề tài, báo cáo, chuyên đề;
- Nhiều đề tài trình bày không đúng tiêu chuẩn, không bài bản, không đúng qui cách;
- Người viết đôi khi do chưa được đào tạo đầy đủ, thiếu hướng dẫn;
- Kết cấu đề tài chưa đầy đủ, không hợp lý, thiếu từng phần.

Phần hướng dẫn này đề ra các mục đích:

- Giúp cho người tham dự hiểu được khái niệm đề tài khoa học;
- Giúp chuẩn hóa việc viết đề tài;
- Giúp cho người tham dự có được kiến thức để đánh giá đúng một đề tài;
- Học hỏi và rút kinh nghiệm cho những báo cáo tiếp theo.

Cần lưu ý đề tài khoa học cần được hiểu ở khái niệm chung hơn đối với trường hợp này: là nghiên cứu khoa học, là sáng kiến cải tiến hay giải pháp công tác có hiệu quả

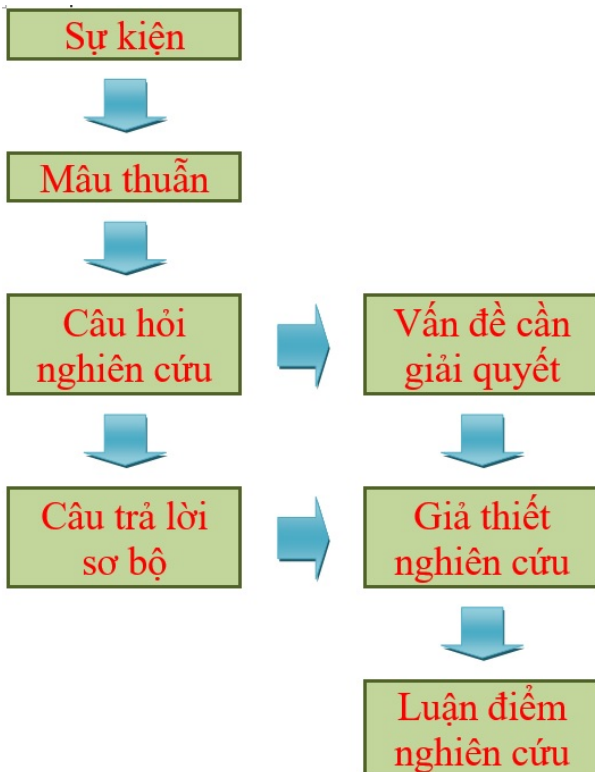
1. Các quan điểm

Các quan điểm về đề tài khoa học và hướng dẫn viết đề tài có thể tìm thấy dễ dàng trên Internet. Tuy nhiên đầy đủ, khái quát và chặt chẽ là các hướng dẫn của PGS TS. Vũ Cao Đàm.

Hướng dẫn này xuất phát theo quan điểm về đề tài khoa học và cách thực hiện đề tài khoa học của PGS. TS Vũ Cao Đàm. Ông là một người nổi tiếng về hướng dẫn nghiên cứu khoa học và viết đề tài khoa học.

1. Trình tự hình thành luận điểm nghiên cứu

Luận điểm nghiên cứu hay vấn đề mà đề tài đề cập và giải quyết được hình thành từ thực tế như sau:



B/c đề tài phải mô tả được các ý tưởng trong sơ đồ này;

- Đề tài khoa học phải chỉ ra được một luận điểm;
- Một đề tài phải giải quyết được một vấn đề gì (tạo ra được phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề, sáng kiến, mô tả được trạng thái, phát hiện được nguyên nhân...).

Một báo cáo phân tích thống kê có thể mô tả được một trạng thái (kinh tế, xã hội), phát hiện được nguyên nhân, đưa ra được những khuyến nghị, giải pháp tổng thể,... không đưa ra được giải pháp chi tiết, cụ thể nhưng vẫn có thể là đề tài khoa học (đề tài nghiên cứu). Nhưng nếu chỉ đơn thuần mô tả trạng thái, không chỉ ra được đặc thù, sự khác biệt, kết cấu nội tại... thì không phải là đề tài khoa học.

1. Xây dựng luận điểm nghiên cứu

Tên đề tài	Chủ đề nghiên cứu	1.
Mục tiêu	Công việc phải làm	1.
Câu hỏi nghiên cứu	Vấn đề phải giải quyết	•
Giả thiết nghiên cứu	Kết luận;	(Research Hypothesis)

(Luận điểm cần chứng minh)	Giả định; Câu trả lời sơ bộ	
----------------------------	--------------------------------	--

Việc xây dựng luận điểm cực kỳ quan trọng để xác định đúng nội dung và mục đích nghiên cứu của đề tài; quá trình nghiên cứu không đi chệch hướng (lạc đề).

Tránh không để phát sinh những lỗi logic, lỗi cú pháp trong việc xây dựng luận điểm nghiên cứu.

Lỗi logic: thường phát sinh giữa các phần/nội dung sau: tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu, vấn đề khoa học, giả thiết khoa học, luận cứ, phương pháp...

Lỗi cú pháp: nhầm lẫn giữa mục tiêu và mục đích

Bài tập 1:

Theo quy luật thì kinh tế càng tăng trưởng thì sự phân hóa (giàu nghèo) càng sâu sắc. Tuy nhiên trong số liệu phân tích nhiều năm tại Đà Nẵng đã cho thấy trong giai đoạn đầu của sự tăng trưởng, sự phân hóa đi ngược lại quy luật. Hãy đưa ra một đề tài nghiên cứu về vấn đề này và xây dựng luận điểm nghiên cứu cho đề tài.

1.	Tên đề tài	Nghiên cứu sự phân hóa giàu nghèo do tăng trưởng kinh tế tại Đà Nẵng
1.	Mục tiêu	Xác định xu hướng và mức độ phân hóa trong những năm qua do tăng trưởng kinh tế tại Đà Nẵng
1.	Câu hỏi nghiên cứu	Sự tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua ảnh hưởng đến sự phân hóa giàu nghèo như thế nào
1.	Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Tại Đà Nẵng, sự phân hóa tuân theo qui luật; nhưng trong giai đoạn đầu phát triển đã làm giảm bớt sự phân hóa

Bài tập 2: Đánh giá việc xây dựng luận điểm nghiên cứu của đề tài sau

1.	Tên đề tài	Nghiên cứu nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường trên thế giới
1.	Mục tiêu	Tìm ra nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường
1.	Câu hỏi nghiên cứu	Tại sao ô nhiễm môi trường
1.	Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Ô nhiễm môi trường là do con người

- Theo tên đề tài (1) thì đây là đề tài nghiên cứu
- Đề tài này không xuất hiện lỗi logic và lỗi cú pháp

Bài tập 3: Đánh giá việc xây dựng luận điểm nghiên cứu của đề tài sau

1.	Tên đề tài	Giải quyết vấn đề tuyển sinh đầu cấp
1.	Mục tiêu	Tránh trường hợp mất cân đối khi tuyển sinh đầu cấp
1.	Câu hỏi nghiên cứu	Làm thế nào để không mất cân đối khi tuyển sinh đầu cấp
1.	Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Tất cả các trường đều tuyển được học sinh theo qui mô trường lớp

- Theo tên đề tài (1) thì đây là đề tài nghiên cứu giải pháp
- Phân mục tiêu (2) thì người xây dựng luận điểm đã lầm lẫn giữa **mục đích** (là việc tìm ra giải pháp) và **mục tiêu**. Chưa nêu lên được giải pháp mà chỉ nêu lên hệ quả/kết quả (mong muốn) của giải pháp. Đây là lỗi cú pháp.
- Phân giả thiết nghiên cứu (4) đã nêu lên không phải là giải pháp. Đây là lỗi logic.

Bài tập 4: Đánh giá việc xây dựng luận điểm nghiên cứu của đề tài sau

1.	Tên đề tài	Nghiên cứu năng lực nghiên cứu khoa học ở Đoàn viên thanh niên (ĐVTN)
1.	Mục tiêu	Phát huy năng lực nghiên cứu khoa học ở ĐVTN
1.	Câu hỏi nghiên cứu	Tại sao ĐVTN có học lực tốt, học vị cao nhưng chưa thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học
1.	Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Năng lực nghiên cứu khoa học của ĐVTN kém do chưa học phương pháp luận nghiên cứu khoa học

- Theo tên đề tài (1) thì đây là đề tài nghiên cứu mô tả; nhưng theo mục tiêu (2) thì lại là một nghiên cứu giải pháp. Từ đó có thể thấy tên đề tài không hợp lý do nhầm lẫn giữa **mục tiêu** và **mục đích**. Đây là lỗi cú pháp.

Mục tiêu: Là "đích để nhằm vào" hoặc "đích cần đạt tới để thực hiện nhiệm vụ"
(Trang 627 - Từ điển Tiếng Việt - Viện Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên)

Xét về nghĩa, cả hai từ gần giống nghĩa nhau

Xét về nội dung, "mục đích" có ý nghĩa khái quát rộng lớn hơn. Còn "mục tiêu" thì có ý nghĩa cụ thể, phạm vi thực hiện rõ ràng hơn.

Xét về khả năng thực hiện: Mục đích là "nhằm đạt cho được" điều mình đã vạch ra. Còn mục tiêu là "cái hướng, cái đích" vạch ra cụ thể (Có thể thực hiện được hoặc không).

Sự khác nhau giữa Mục đích và Mục tiêu

Mục tiêu và mục đích rất khác nhau. Nhiều người hay nhầm lẫn giữa hai khái niệm này. Người ta thường theo đuổi cái Mục tiêu để đạt được Mục đích mà chính mình đang có.

Ví dụ: Mục đích cuộc đời về công việc - Sứ mệnh: giúp đỡ trẻ em Việt Nam phát triển đúng khả năng, thế mạnh của mình. Mục tiêu: (có rất nhiều): làm giáo viên, diễn giả, nhà nghiên cứu....trong lĩnh vực giáo dục trẻ em để đạt mục đích trên.

Trong việc bán hàng: Mục đích: làm mọi người hài lòng về sản phẩm đã mua và hài

lòng về bản thân. Mục tiêu: tăng doanh số.

Mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, gia đình hạnh phúc” nhằm phục vụ cho mục đích một đất nước, xã hội tăng trưởng, phát triển.

Khi bắt đầu một việc gì đó, hãy bắt đầu từ mục đích. Điều này giúp chúng ta có định hướng rõ ràng, tránh những hành động sai, không đúng với mục đích, lương tâm, giá trị sống thực sự của chúng ta. Hãy tự hỏi mình: tại sao ta làm việc này? Việc này có đúng với mục đích của chúng ta không?

Và đây là sự khác nhau giữa chúng:

- Từ Câu hỏi nghiên cứu (3) và Giả thiết nghiên cứu (4) đã cho thấy đây là đề tài giải thích. Đây là lỗi logic

1. Logic của quá trình chứng minh luận điểm

Giả thiết (Hypothesis)	Điều cần chứng minh
Luận cứ (Evidence)	Bằng chứng để chứng minh giả thiết
Tiếp cận	Cách để có luận cứ
Phương pháp và giả thiết	Cách chứng minh giả thiết (Assumption: điều kiện giả định của quan sát/thực nghiệm)

1. Logic của đề cương nghiên cứu

Phần đề cương chính là phần mở đầu cho việc viết bài nghiên cứu và đây cũng là phần được rất chú ý trong quá trình phác thảo viết đề tài nghiên cứu khoa học.

1. Tên đề tài
2. Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)
3. Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)
4. Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)

Nhiệm vụ nghiên cứu

1. Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)
2. Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)
3. Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)
4. Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)
5. Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)

6. Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?). Nhiều tài liệu hướng dẫn gọi phần này là “nội dung nghiên cứu”

- Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)
- Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)

1. Cấu trúc của báo cáo khoa học (đề cương chi tiết)

Dàn bài	Các modun	Logic
Phần I	Lý do nghiên cứu Lịch sử nghiên cứu Mục tiêu nghiên cứu Phạm vi nghiên cứu Mẫu khảo sát Vấn đề khoa học Luận điểm khoa học Phương pháp chứng minh	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài Tổng quan tình hình nghiên cứu Không gian và thời gian Câu hỏi Luận điểm Phương pháp
Phần II	Cơ sở lý luận/Biên luận	Luận cứ lý thuyết
Phần III	Luận cứ thực tế/Biên luận	Luận cứ thực tế
Phần IV	Kết luận/Khuyến nghị	

Một cách tiếp cận khác về đề cương chi tiết

Các trình bày trên đã giới thiệu toàn bộ cấu trúc của một đề cương chuẩn. Nhưng không giới thiệu đầy đủ các phần, mục phải có của một đề tài. Hướng tiếp cận dưới đây cho thấy đầy đủ hơn.

Đề cương chi tiết bao gồm các phần:

1. Lý do nghiên cứu - Tính cấp thiết của đề tài

Đây được coi là một trong những phần quan trọng. Phần này sẽ nói lên đề tài này quan trọng đến mức nào và lí do tại sao lại chọn đề tài này. Tuy nhiên không vì vậy mà viết phần này quá dài.

1. Lịch sử nghiên cứu - Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đây là phần tổng hợp và đánh giá những công trình đã thực hiện về vấn đề mà đề tài này đang nghiên cứu.

Có 2 hướng trình bày:

- Trình bày từng công trình và đánh giá mỗi công trình đó;
- Trình bày tất cả các công trình rồi đánh giá chung.

Trong phần này nên tìm và nêu ra một số vấn đề còn thiếu, hoặc lạc hậu, hoặc không phù hợp, hoặc sự khác biệt về phạm vi áp dụng trong các công trình đó, từ đó làm nổi bật lên sự cần thiết và cái mới, khác trong đề tài này.

1. Đối tượng và mục đích nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là bản chất của sự vật hay hiện tượng cần xem xét và làm rõ trong nhiệm vụ nghiên cứu

Do đó cần làm rõ đối tượng nghiên cứu của đề tài là vấn đề gì, sau đó khoanh vùng lại, ở thời điểm nào, địa điểm là gì?... Không nên nói quá chung chung.

Về mục đích nghiên cứu, phần này sẽ tóm tắt những gì mà bài nghiên cứu thực hiện được, ví dụ như: Bài

nghiên cứu đã phân tích cái gì? Nhận diện những vấn đề gì? Rút ra những bài học gì? Đưa ra giải pháp như thế nào?...

1. Phương pháp nghiên cứu

Phần này sẽ nói lên những phương pháp sẽ sử dụng trong quá trình nghiên cứu như: phương pháp phỏng vấn, khảo sát, phương pháp nghiên cứu tại bàn, ...

1. Phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được khảo sát trong phạm vi nhất định về mặt thời gian, không gian và lãnh vực nghiên cứu.

Về phạm vi không gian: đối tượng cứu sẽ được nghiên cứu ở đâu (Tp.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, ...)

Về phạm vi thời gian: nêu rõ nghiên cứu đối tượng đó trong khoảng thời gian nào (10 năm gần đây, giai đoạn 2000 – 2012, ...)

1. Kết quả dự kiến

Cần phân biệt phần này với phần “Mục đích nghiên cứu”. Đây sẽ là phần nói lên kết quả của nghiên cứu, đưa ra được gì sau nghiên cứu?

1. Kết cấu đề tài

Phần này sẽ nêu lên kết cấu đề tài. Giả sử đề tài gồm 3 chương vì vậy, chúng ta sẽ trình bày mục này như sau:

- Chương I: (Tên chương)
Đây là chương cơ sở lý thuyết của vấn đề đang nghiên cứu.
- Chương II: (Tên chương)
Chương này sẽ nói lên tình hình của vấn đề đang nghiên cứu.
- Chương III: (Tên chương)
Từ 2 chương trên, sẽ rút ra những bài học, đưa ra những giải pháp, kiến nghị để phát triển sâu, rộng hơn đối với vấn đề nghiên cứu.

1. Danh mục tài liệu tham khảo (dự kiến)

Các tài liệu dự kiến sử dụng trong quá trình nghiên cứu sẽ được nêu ở phần này.

Một số lưu ý trong trình bày đề cương chi tiết

- **Lời giới thiệu** Nêu ra vấn đề Mục tiêu nghiên cứu Cơ sở nghiên cứu
Lưu ý: *Lời giới thiệu* khác với *Lời mở đầu*. Lời mở đầu thường mang tính lung khởi hơn, trình bày vắn tắt mục đích của đề tài, nêu lên một số hạn chế của đề tài,...
- **Tên đề tài:** Phản ánh cô đọng nhất nội dung nghiên cứu. Tên của đề tài cần khúc chiết, rõ ràng, không dẫn đến những sự hiểu lầm, có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ.
Một số lưu ý cần phải tránh khi đặt tên đề tài:
- Sử dụng những cụm từ có độ bất định thông tin cao: như “Về...”, “Thử bàn về...”, “Một số biện

pháp...”, “Một số vấn đề...”, “Tìm hiểu về...”,... vì càng bất định thì nội dung phản ánh được càng không rõ ràng, chính xác;

- Lạm dụng những từ chỉ mục đích: những từ như “nhằm”, “để”, “góp phần”,... nếu bị lạm dụng dễ làm cho tên đề tài trở nên rối rắm, không nêu bật được nội dung trọng tâm;
 - Lạm dụng mỹ từ hoặc cách nói bóng bẩy: tiêu chí quan trọng trong văn phong khoa học là đơn giản, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, đơn nghĩa;
 - Thể hiện tình cảm, thiên kiến, quan điểm: một tiêu chí quan trọng khác trong khoa học, đó là tính khách quan, không phụ thuộc vào tình cảm, chính kiến, quan điểm,... vì chúng thường có tính nhất thời, tính lịch sử trong một thời điểm nhất định.
- **Kết luận/Khuyến nghị:** có thể là kết luận, tóm tắt, kiến nghị.

Tóm tắt và kết luận

- Trình bày ngắn gọn kết quả quan trọng;
- **Tóm tắt** được sử dụng nếu có nhiều kết quả riêng biệt;
- Với các báo cáo nghiên cứu đơn giản: tóm tắt sẽ kết thúc bài nghiên cứu (không cần kết luận hay kiến nghị);
- Kết luận có thể trình bày dưới dạng bảng biểu để dễ dàng đọc và tham chiếu.

Khuyến nghị/Kiến nghị

- Đưa ra những ý tưởng hành động đúng;
- Đối với nghiên cứu mang tính học thuật thì kiến nghị thường là những đề xuất nghiên cứu thêm để mở rộng hoặc kiểm tra lĩnh vực nghiên cứu;
- Đối với nghiên cứu ứng dụng thì kiến nghị thường là những hành động cho nhà quản lý.

Có những đề tài không kết luận, không kiến nghị... mà lại dùng **Lời kết** để thay thế. Lời kết chỉ nên dùng như một hình thức nói lời sau cùng cho các báo cáo, bản trình bày...

1. Phân biệt các loại đề tài

Đề tài là khái niệm được sử dụng chung. Đề tài là một hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học (NCKH) do một người hoặc một nhóm người thực hiện. Một số hình thức tổ chức nghiên cứu khác không hoàn toàn mang tính chất nghiên cứu khoa học, chẳng hạn như: Chương trình, dự án, đề án. Sự khác biệt giữa các hình thức NCKH này như sau:

- **Đề tài:** Được thực hiện để trả lời những câu hỏi mang tính học thuật, có thể chưa để ý đến việc ứng dụng trong hoạt động thực tế.
- **Dự án:** Được thực hiện nhằm vào mục đích ứng dụng, có xác định cụ thể hiệu quả về kinh tế và xã hội. Dự án có tính ứng dụng cao, có ràng buộc thời gian và nguồn lực.
- **Đề án:** là loại văn kiện, được xây dựng để trình cấp quản lý cao hơn, hoặc gửi cho một cơ quan tài trợ để xin thực hiện một công việc nào đó. Sau khi đề án được phê chuẩn, sẽ hình thành những dự án, chương trình, đề tài theo yêu cầu của đề án.
- **Chương trình:** Là một nhóm đề tài hoặc dự án được tập hợp theo một mục đích xác định. Giữa chúng có tính độc lập tương đối cao. Tiến độ thực hiện đề tài, dự án trong chương trình không nhất thiết phải giống nhau, nhưng nội dung của chương trình thì phải đồng bộ.
- **Báo cáo sáng kiến:** Tổng kết các đề tài, đề án đã thực hiện

Ví dụ:

- **Chương trình chống biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020**
- **Đề tài Phương pháp nội suy dân số theo độ tuổi từ dân số theo nhóm tuổi**
- **Đề án phân bổ dân cư**

1. Phân tích một số đề tài được thực hiện

Phát triển du lịch trên tuyến đường Y thuộc quận/huyện X

Theo mô tả, đây là một đề tài khoa học

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Phát triển du lịch trên tuyến đường Y thuộc quận/huyện X	
Mục tiêu	Đưa ra được những sáng kiến/ý kiến nhằm làm cho du lịch trên tuyến đường Y phát triển	<p>Tìm hiểu chất lượng dịch vụ trên tuyến đường</p> <p>Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ</p>
Câu hỏi nghiên cứu	Hiện trạng du lịch trên tuyến đường Y. Phải làm gì, bằng phương pháp nào để phát triển du lịch trên tuyến đường Y.	Hiện trạng chất lượng dịch vụ trên tuyến đường
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Các giải pháp đề xuất có hiệu quả	Không có

Phân tích các nội dung thành đề cương nghiên cứu

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		Không có
Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	Có
Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	Không có
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	<p>Tìm hiểu chất lượng dịch vụ trên tuyến đường</p> <p>Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ</p>
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	Có trong các ý trình bày, nhưng không nói đến rõ ràng
Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		Có một cuộc khảo sát, nhưng không nói đến
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	Hiện trạng chất lượng dịch vụ trên tuyến đường
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	<p>Tuyến đường Y có điều kiện phát triển kinh tế du lịch.</p> <p>Nhưng kém phát triển vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở lưu trú không đáp ứng nhu cầu của khách cao cấp • Cơ sở hạ tầng chưa tốt

		<ul style="list-style-type: none"> • Cảnh quan chưa được chú trọng và xuống cấp • Thiếu dịch vụ mua sắm • Thiếu dịch vụ vui chơi, thư giãn
Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)	Phương pháp	Phương pháp <ul style="list-style-type: none"> • Thăm dò 50 người khách du lịch • Thăm dò ý kiến dân địa phương
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	Nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)		Không có
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		Không có
Kết luận/Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Sự phát triển du lịch trên tuyến đường Y những năm qua là tự phát • Cần đầu tư, phát triển: hoạt động dịch vụ, đầu tư cảnh quan, giữ gìn vệ sinh, môi trường • Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, quản lý tốt các dịch vụ, xếp hạng các cơ sở
Danh mục tài liệu tham khảo		N/A
Từ viết tắt		N/A

Ý kiến khác:

- Đề tài bị lan man qua phần các hoạt động dịch vụ. Tác giả không đi riêng vào du lịch hoặc cho rằng hoạt động dịch vụ là hoạt động du lịch.
- Đề tài chỉ dừng ở mức độ một đóng góp ý kiến qua một vài số liệu rất đơn giản. Cả đề tài chỉ sử dụng 2 số liệu khảo sát tại trang 6 và trang 14 và 2 số liệu thống kê (thường xuyên) tại trang 5 và trang 12.
- Đề tài được giới thiệu là phân tích kết quả từ 1 cuộc điều tra. Cuộc điều tra không được giới thiệu và chỉ được nhắc tới trong đề tài. Qua đó được biết là chỉ điều tra 50 cá nhân. Nếu đúng như vậy thì cỡ mẫu này không đảm bảo được kết quả điều tra.
- Nhiều kết luận, kiến nghị mang tính chủ quan, thiếu cơ sở.
- Chỉ có thể coi đây là 1 văn bản nhận xét và góp ý hơn là một chuyên đề.

Phân tích kết quả điều tra BDDS 2015

Tên cho biết đây là đề tài phân tích/báo cáo kết quả một cuộc điều tra

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Phân tích kết quả điều tra BDDS 2015	
Mục tiêu	Xác định hiện trạng dân số của q/h X qua kết quả điều tra BDDS 2015	Một số đặc trưng: mật độ, hộ, nhân khẩu, tôn giáo, trình độ, phụ nữ 15-49
Câu hỏi nghiên cứu	Những đặc trưng dân số của q/h X qua kết quả điều tra BDDS là gì	Phân tích các đặc trưng
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	•	

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		Có “Lời mở đầu”
Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	Có đề cập trong lời mở đầu, nhưng thiếu logic
Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	Không có
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	Không xác định, chỉ trình bày
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	Không gian: quận/huyện X Thời gian: không xác định, chỉ nêu trong tiêu đề
Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		Không có
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	Không có
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	N/A
Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)	Phương pháp	N/A
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	Nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)		N/A
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		N/A
Kết luận/Khuyến nghị		Không có
Danh mục tài liệu tham khảo		N/A
Từ viết tắt		N/A

Ý kiến chung:

- Cách tiếp cận, phân tích, trình bày còn rất sơ lược, thiếu tính chuyên môn.
- Báo cáo này xuất phát từ kết quả điều tra Biến động dân số 2015. Cuộc điều tra này có số liệu tổng hợp có thể đại diện cho cấp tỉnh, không đại diện cho cấp quận, huyện, phường, xã. Do đó những kết luận cho quận có thể có sai số lớn và càng không thể dùng nó để nhận định về các phường.
- Một số nhận định và đánh giá của tác giả đề tài mang tính lý thuyết và sử dụng cho cấp tỉnh hoặc toàn quốc. Nếu đem áp dụng vào địa phương thì không thích hợp (ví dụ vấn đề tôn giáo (mục 3), vấn đề MDG (trang 11), đi tắt đón đầu trong hội nhập quốc tế (trang 11),...).
- Một số nhận định mang tính chủ quan, không thuyết phục (ví dụ nhận định là dân số các phường trung tâm quận dịch chuyển ra các phường ven trung tâm cùng quận (trang 5, 6),...)
- Do thiếu kiến thức về nhân khẩu học nên sử dụng công cụ tháp dân số chưa đúng (trang 7); một số từ dùng không chuẩn (ví dụ: “nhóm tuổi chủ lực của lực lượng lao động” ? (trang 8) “giai đoạn độ tuổi” (trang 13),...); phân tổ dân số sai (ví dụ chia dân số cả nam và nữ theo nhóm tuổi 15-49 để nghiên cứu về cơ cấu lao động (bảng 6),...).
- Báo cáo này cần được xem xét như là một cố gắng của tác giả trong việc phân tích dân số. Do chưa

được đào tạo bài bản, thiếu hướng dẫn, thiếu tài liệu nên chỉ có thể ghi nhận đây là một cố gắng bước đầu của tác giả để học hỏi và rút kinh nghiệm cho những báo cáo tiếp theo.

- **Trình bày:** chưa được chăm chút, còn nhiều lỗi chính tả, sai sót khi ngắt câu, trích dẫn bừa bãi. Chưa quen với phong cách trích dẫn số liệu.
- **Kết cấu:** chưa đầy đủ, không hợp lý, thiếu phần kết luận.

Thực trạng và giải pháp về công tác quản lý nguồn tài nguyên môi trường quận/huyện X hiện nay và trong thời gian đến

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Thực trạng và giải pháp về công tác quản lý nguồn tài nguyên môi trường quận/huyện X hiện nay và trong thời gian đến	
Mục tiêu	Đề xuất giải pháp để tăng cường quản lý nguồn tài nguyên môi trường	
Câu hỏi nghiên cứu	Nhận định thực trạng về quản lý nguồn tài nguyên môi trường của X hiện nay. Giải pháp quản lý đề xuất là gì.	
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Các giải pháp đề xuất có hiệu quả	

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		
Lý do nghiên cứu (Vi sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	
Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	
Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	
Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)	Phương pháp	
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	Nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý		

luận)		
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		
Kết luận/Khuyến nghị		
Danh mục tài liệu tham khảo		
Từ viết tắt		

Phát triển CN-TTCN, TM-DV quận/huyện X đến năm 2020 theo hướng hiện đại

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Phát triển CN-TTCN, TM-DV quận/huyện X đến năm 2020 theo hướng hiện đại	
Mục tiêu	Đề xuất giải pháp phát triển CN-TTCN, TM-DV theo hướng hiện đại đến năm 2020	Định hướng phát triển CN-TTCN, TM-DV theo hướng hiện đại đến năm 2020
Câu hỏi nghiên cứu	Nhận định thực trạng CN-TTCN, TM-DV của X hiện nay. Giải pháp phát triển theo hướng hiện đại là gì.	
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Các giải pháp đề xuất có hiệu quả	Không có

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		Không có
Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	Mong muốn thay đổi
Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	Không có
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	Đề xuất giải pháp thực hiện phát triển CN-TTCN, TM-DV đáp ứng yêu cầu CN hóa, hiện đại hóa NN, NT
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	Toàn quận/huyện Giai đoạn 2016-2020
Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		N/A
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	Không có
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	Không có # Tựa cho quan điểm của đề tài nêu ra là đúng. Nếu thực hiện theo thì sẽ phát triển CN-TTCN, TM-DV đáp ứng yêu cầu CN hóa, hiện đại hóa NN, NT
Phương pháp chứng minh luận	Phương pháp	Không có

điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)		
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	Nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)		Không có
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		Xác định thực trạng NN, NT, tình trạng CN-TTCN, TM-DV hiện nay
Kết luận/Khuyến nghị		Có, nhưng rất chung chung # Không có
Danh mục tài liệu tham khảo		Không có
Từ viết tắt, mục lục, chỉ mục...		Không có

Ý kiến chung:

- Đây là một báo cáo đề tài hoàn chỉnh và có tính chuyên môn rất cao về công tác quản lý phát triển kinh tế CN-TTCN, TM-DV trên địa bàn.
- Qua nội dung có thể nói đây là báo cáo kế hoạch và phương hướng hành động (giống nghị quyết hơn). Nội dung đề tài chưa phù hợp và không liên quan đến các hoạt động thống kê hoặc phương pháp thống kê.
- Người viết hiểu biết rất rõ về các hiện trạng kinh tế CN-TTCN, TM-DV trên địa bàn quận/huyện, hướng phát triển,... từ đó có những đề xuất cho sự phát triển trong tương lai theo hướng hiện đại hóa .
- Báo cáo đề tài này không xuất phát từ điều tra mà căn cứ trên những số liệu thống kê, các kế hoạch xây dựng, đầu tư,... là các hoạt động của một cấp quản lý về hoạt động CN-TTCN, TM-DV.
- Báo cáo đề tài đã sử dụng nhiều số liệu, nhưng do không trích dẫn nguồn tham khảo nên không rõ về mức độ chính xác của số liệu. Một vài số liệu khác với thực tế được trích dẫn để phù hợp với mong muốn của đề tài. Có thể lấy nhiều ví dụ minh họa về việc sử dụng số liệu như: số liệu về lao động sai; số liệu về GRDP, GO, tổng mức lưu chuyển hàng hóa của quận/huyện,... không rõ do ai tính...

Một số giải pháp thực hiện báo cáo “XYZ theo tháng – năm”

Theo mô tả, đây là một đề tài thuộc loại báo cáo sáng kiến.

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Một số giải pháp thực hiện báo cáo “XYZ theo tháng – năm”	
Mục tiêu	Nêu giải pháp thực hiện báo cáo “XXY theo tháng – năm”	
Câu hỏi nghiên cứu		
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Các giải pháp đề xuất có hiệu quả	Kinh nghiệm bản thân

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		Có
Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	Vì tầm quan trọng của b/c XYZ nên phải nâng cao

Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	Không có
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	Nâng cao hiệu quả của chương trình b/c XYZ
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	N/A
Mâu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		N/A
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	Xác định bất cập/hạn chế trong việc làm b/c XYZ Giải pháp thực hiện để làm tốt b/c XYZ
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	Kinh nghiệm bản thân
Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)	Phương pháp	Không có
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)		Không có
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		Kinh nghiệm
Kết luận/Khuyến nghị		Không có nội dung để kết luận
Danh mục tài liệu tham khảo		N/A
Từ viết tắt		N/A

Ý kiến chung:

- Theo mô tả thì đây là đề tài sáng kiến, nhưng qua phân tích logic luận điểm và kết cấu đã cho thấy đây không phải là một đề tài nghiên cứu khoa học. Đây là một bản nhận xét thực trạng hiện tại của việc thực hiện b/c XYZ tháng-năm tại Cục Thống kê Đà Nẵng và nêu lên một số giải pháp để thực hiện việc báo cáo tốt hơn.
- Đây là một đề tài khá thiết thực với công tác thống kê. Do tác giả đã có nhiều năm làm b/c XYZ nên nắm rất rõ các ưu nhược điểm của công tác này. Từ đó có những đề xuất đúng đắn và thích hợp.
- Phần 3 (những giải pháp) lại có một phần nội dung trình bày những bất cập (Ví dụ: giữa Thống kê và các cơ quan khác còn chưa xác định khái niệm “doanh nghiệp hoạt động”) mà đúng ra là nên nói ở phần trước (những bất cập).
- Cách thức hành văn trong đề tài đôi lúc còn tự nhiên như văn nói.

Đề án tinh giản biên chế tại cơ quan X giai đoạn 2017-2021

Theo mô tả, đây là một đề tài thuộc loại báo cáo sáng kiến.

	Kỳ vọng	Tác giả nhận định
Tên đề tài	Tinh giản biên chế tại cơ quan X giai đoạn 2017-2021	
Mục tiêu	Tinh giản biên chế hợp lý	Giảm biên chế (mức độ) theo kế hoạch/quy định
Câu hỏi nghiên cứu	Hiện trạng (hợp lý) của biên chế Xác định số biên chế cần thiết	Xác định được số biên chế cần thiết của từng đơn vị trong từng năm

		trong thời gian 5 năm đến	
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm cần chứng minh)	Việc tinh giản đề xuất có hiệu quả và khả thi		Xác định được số biên chế cần thiết của từng đơn vị phòng/ban trong từng năm sẽ xác định được số người phải giảm trong từng năm

		Nội dung tác giả đề tài đưa ra/xác định
Lời nói đầu		N/A
Lý do nghiên cứu (Vì sao tôi nghiên cứu?)	Tính cần thiết/cấp thiết của đề tài	Sự cần thiết và cơ sở pháp lý
Lịch sử nghiên cứu (Ai đã làm gì?)	Tổng quan tình hình nghiên cứu	Thực trạng cơ cấu tổ chức/bộ máy Quy định về chức năng, nhiệm vụ Thực trạng biên chế và sử dụng biên chế
Mục tiêu nghiên cứu (Tôi sẽ làm gì?)	Nhiệm vụ nghiên cứu	Giảm biên chế (mức độ) theo kế hoạch/quy định
Phạm vi nghiên cứu (Tôi làm đến đâu?)	Không gian và thời gian	Không gian: toàn cơ quan Thời gian: 5 năm
Mẫu khảo sát (Tôi làm ở đâu?)		N/A
Câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu (Tôi cần trả lời câu hỏi nào, tức giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu của tôi)	Vấn đề khoa học	Xác định được số biên chế cần thiết của từng đơn vị trong từng năm
Giả thiết nghiên cứu (Luận điểm của tôi ra sao?)	Luận điểm	Xác định được số biên chế cần thiết của từng đơn vị phòng/ban trong từng năm sẽ xác định được số người phải giảm trong từng năm
Phương pháp chứng minh luận điểm (Tôi chứng minh luận điểm của tôi bằng cách nào và với những giả thiết nào)	Phương pháp	Không có
Dự kiến luận cứ (Tôi lấy gì để chứng minh?)	nội dung nghiên cứu	
Luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận)		Không có
Luận cứ thực tế (kết quả phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm)		Không có
Kết luận/Khuyến nghị		Đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ: <ul style="list-style-type: none"> Ban hành tỷ lệ cơ cấu công chức và tiêu chí công chức Triển khai chế độ, chính sách tinh giản biên chế Có chính sách thu hút
Danh mục tài liệu tham khảo		N/A
Từ viết tắt		N/A

Ý kiến chung:

- Các bước phân tích logic luận điểm và kết cấu đã cho thấy đây không phải là một đề tài nghiên cứu khoa học. Đây chỉ là b/c dự kiến việc áp dụng các quy định về tinh giản biên chế vào hoàn cảnh thực tế tại từng đơn vị.
- Đề án này là một bản kế hoạch về số lao động của cơ quan, phương án tuyển dụng lao động theo sự

tăng giảm lao động trong 5 năm đến. Từ đó xác định số lao động trong biên chế phải được tinh giản. Căn cứ để hình thành nên kế hoạch là vị trí việc làm được xác định vào thời điểm hiện nay.

- Trình bày không theo hình thức chuyên đề, có hình thức trình bày của một bản báo cáo.